

TP.Hồ Chí Minh, Ngày 10 tháng 04 năm 2011

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9 NĂM 2010

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY:

1. Những sự kiện quan trọng:

⊗ Việc thành lập: Công ty CPDP 2/9 TP.HCM (Nadyphar) tiền thân là Xí Nghiệp Dược Phẩm 2/9 được thành lập vào năm 1976 là Doanh nghiệp Nhà nước đơn vị kinh tế cơ sở có tư cách pháp nhân và hạch toán kinh tế độc lập trên cơ sở sát nhập 07 viện Bào chế tư nhân cũ trước 30/04/75 tại Sài Gòn .

+ Ngày 02/08/1977 UBND TP.HCM ra quyết định số 437/QĐ-UB công nhận XNDP 2/9 thuộc Sở Y Tế TP.HCM là Doanh nghiệp Nhà nước.

+ Ngày 23/03/1993 XNDP 2/9 tiến hành đăng ký thành lập Doanh nghiệp Nhà nước và đã được UBND TP.HCM ra quyết định thành lập.

⊗ Chuyển đổi sở hữu thành Công ty Cổ Phần: Năm 2000 Xí nghiệp tiến hành cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước theo quyết định UBND Thành phố và ngày 15/05/2001, Công ty đã nhận được QĐ số 736/QĐ-CP của Chính Phủ về việc chuyển XNDP 2/9 thành Công ty Cổ Phần Dược Phẩm 2/9 với vốn điều lệ ban đầu là 18 tỷ đồng.

Trong ba năm 2007,2009 và 2010 , Công ty được Ủy ban Nhân Dân Tp.HCM và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cho phép phát hành cổ phiếu cụ thể như sau :

⊗ Ngày 15/06/2007 công ty phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển (9 tỷ đồng) tăng vốn lên 27 tỷ .

⊗ Ngày 10/02/2009 công ty tiếp tục phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn Quỹ Đầu Tư Phát Triển (13,499,680,000 đồng) cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ lên 40,499,680,000 đ .

⊗ Ngày 1/11/2010 Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 40,499,680,000 lên 55,500,000,000 đ cho cổ đông hiện hữu , cán bộ chủ chốt, và các đối tác chiến lược của Công ty .

2. Quá trình phát triển:

❖ Ngành nghề kinh doanh:

- + Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu Dược phẩm, gia công sản xuất bao bì Dược phẩm .
- + Cho thuê mặt bằng . Đầu tư xây dựng, kinh doanh cao ốc văn phòng, nhà ở, cho thuê văn phòng
- + Được phép kinh doanh đa ngành nghề, và các lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm, phù hợp với giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty.

Hiện Công ty Cổ Phần Dược Phẩm 2/9 (Nadyphar) có 126 sản phẩm được Bộ Y Tế cấp số đăng ký lưu hành trên toàn quốc. Sản phẩm của Nadyphar phong phú về chủng loại, có chất lượng cao, được phân chia thành 8 nhóm:

- Giảm đau: hạ sốt, kháng viêm.
- Thuốc bổ: Vitamin, khoáng chất.
- Hô hấp: kháng dị ứng.
- Tiêu hóa: đường ruột.
- Kháng sinh.
- Dùng ngoài.
- Thảo dược.
- Tiểu đường.

Các nhóm sản phẩm được sản xuất dưới nhiều dạng: thuốc viên bao phim, thuốc viên bao đường, viên nang, thuốc bột, thuốc cốm, thuốc nước, thuốc ống uống, dầu cao, thuốc mỡ, thuốc phân, v.v.... Mẫu mã bao bì thiết kế độc đáo, hấp dẫn, được sản xuất và sử dụng theo tiêu chuẩn quốc tế. (GMP — WHO)

Tình hình hoạt động

- Hơn 30 năm hình thành và phát triển, Công ty CPDP 2/9 (Nadyphar) là một trong những Công ty sản xuất thuốc chữa bệnh có uy tín tại Việt Nam. Sản phẩm của Công ty trong thời gian qua liên tục đạt các danh hiệu như : “Cúp Vàng Thương Hiệu An Toàn Vì Sức Khỏe Cộng Đồng năm 2004” , “Chìa Khóa Vàng Thương Hiệu Yêu Thích năm 2004” , “Cúp Vàng Thương Hiệu Uy Tín Chất Lượng năm 2005 — 2006”, “Cúp Thương Hiệu Mạnh Việt Nam năm 2005 — 2006, 2010 ”, “Hàng Việt Nam chất lượng cao “ , “ Tốp 100 của 500 thương hiệu hàng Việt nam của Liên Hiệp các hội KHKT VN “ v.v...
- Hiện nay, Công ty CPDP 2/9 (Nadyphar) có Nhà máy đạt các tiêu chuẩn: WHO — GMP, GLP, GSP. Đây là yếu tố cần thiết giúp Công ty Cổ Phần Dược Phẩm 2/9 — Nadyphar vững bước trên con đường hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới .

3. Định hướng phát triển :

 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Sau khi Công ty được chuyển đổi sở hữu là Công ty cổ phần Công ty phải đặt mục tiêu :

- Cân bằng minh bạch hài hoà giữa quyền lợi cổ đông và quyền lợi người lao động trong khuôn khổ tôn trọng pháp luật .
- Sử dụng vốn có hiệu quả và bảo toàn vốn , lấy lợi nhuận hợp pháp làm nền tảng cho mọi thu nhập của Công Ty .
- Sản xuất Dược phẩm làm nền tảng cho phát triển chính của Công ty và chất lượng sản phẩm được đặt lên hàng đầu , đưa thương hiệu NADYPHAR đến với mọi người .
- Đầu tư hiệu quả trong các lĩnh vực khác

☼ Chiến lược phát triển trung hạn và dài hạn: Nhiệm vụ chiến lược của Công ty là xây dựng Công ty trở thành một trong những Công ty Dược của Việt Nam phát triển vững mạnh toàn diện trong lĩnh vực SXKD Dược phẩm, đạt mức tăng trưởng lợi nhuận từ 10% /năm trở lên . Cụ thể trong các hoạt động sau :

a. Hoạt động sản xuất, kinh doanh:

- Nâng cao năng lực SXKD, xuất khẩu Dược phẩm, kinh doanh đa ngành nghề theo qui định của pháp luật,
- Đầu tư nghiên cứu phát triển, đặc biệt là nghiên cứu để đưa vào sản xuất các sản phẩm mới, cải tiến mẫu mã đẹp phù hợp hơn với thị hiếu người tiêu dùng.
- Kiểm soát chi phí chặt chẽ , sử dụng vốn có hiệu quả cao nhất để đầu tư máy móc thiết bị, ứng dụng các công nghệ tiên tiến để cung cấp những sản phẩm có chất lượng cao đạt tiêu chuẩn quốc tế, giá thành hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường trong, ngoài nước .
- Xây dựng thương hiệu NADYPHAR bền vững, không ngừng mở rộng và giữ vững thị trường truyền thống, mở thêm thị trường mới sang Campuchia và các nước khác .
- Nghiên cứu mặt hàng mới có nguồn gốc Dược liệu, mặt hàng có hàm lượng chất xám cao, có giá trị cạnh tranh trên thị trường.

b. Hoạt động tiếp thị, quảng cáo thương hiệu:

- Tiếp thị nội địa, quốc tế thông qua các hình thức tham gia các hội chợ triển lãm, giới thiệu sản phẩm để khuyến khích thương hiệu trên các kênh thông tin, trên các diễn đàn thiết thực và có hiệu quả.
- Mở rộng quan hệ công chúng, chăm sóc khách hàng chu đáo. Hàng năm Cty thường tổ chức Hội nghị khách hàng, tổng kết hoạt động gia đình Nadyphar, tổ chức cho các thành viên tham quan du lịch theo tiêu chuẩn.
- Tham gia các hiệp hội, ngành hàng, các tổ chức chuyên môn, các hội nghề nghiệp để tìm cơ hội hợp tác đầu tư, phát hành catalog, tài liệu khoa học để hướng dẫn, giới thiệu sản phẩm, cung cấp đầy đủ thông tin về sản phẩm cho giới điều trị và người tiêu dùng.
- Mở rộng và phát triển hệ thống phân phối sản phẩm, đa dạng hoá thị trường . Đẩy mạnh tham gia đấu thầu cung cấp thuốc cho khối điều trị tại các bệnh viện và các chương trình quốc gia.
- Xây dựng các chương trình quảng cáo đồng bộ, có hiệu quả, khuyến mãi và giá cả phù hợp

c. Hoạt động tài chính:

- Duy trì thực trạng tài chính lành mạnh và ổn định, sử dụng các quỹ tài chính của Công ty đúng mục đích, có hiệu quả và có tái tạo thặng dư bổ sung nguồn vốn ngày càng nhiều hơn.
- Công tác kế toán tuân thủ Luật Kế Toán, Luật Quản Lý Thuế, cập nhật thường xuyên, hiệu chỉnh kịp thời các thay đổi chính sách thuế.
- Báo cáo định kỳ cho Cơ Quan Thuế, Chi Cục Thống Kê, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước.

- Chuẩn bị các bước triển khai dự án liên doanh tại 136 Lý Chính Thắng — Q.3 và tìm đối tác mới cho các dự án khác tại TP.HCM.
- Tích cực tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ có mức chi phí thấp để hỗ trợ bổ sung vốn trong kinh doanh.
- Tham gia niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán khi điều kiện thuận lợi cho phép.

d. Nguồn nhân lực:

- Tăng cường phát triển nguồn nhân lực, chú trọng bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và đội ngũ Cán Bộ công nhân viên phù hợp với yêu cầu mới.
- Tuyển dụng, đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề và cán bộ quản lý có năng lực, trình độ đủ đảm đương nhiệm vụ. Trẻ hóa từng bước đội ngũ cán bộ của Công ty, chú trọng tới việc đào tạo đội ngũ cán bộ kế thừa.
- Xây dựng chính sách trọng dụng nhân tài để thu hút chất xám từ các nơi khác phục vụ cho nhu cầu ngày càng phát triển của Công ty.
- Có chính sách lương, thưởng hợp lý góp phần kích thích sáng tạo và đóng góp tích cực của người lao động.
- Tổ chức các khóa huấn luyện đào tạo cho cán bộ nhân viên về chuyên môn với sự hỗ trợ các đơn vị cùng ngành liên quan
- Thường xuyên phát động và tổ chức các phong trào thi đua trong sản xuất, phát huy sáng tạo, cải tiến tăng năng suất, tiết kiệm trong sản xuất để nâng cao hơn nữa hiệu quả kinh doanh của Công ty và thu nhập người lao động.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Năm 2010 là năm thứ 4 kể từ khi Việt Nam là thành viên chính thức của WTO, ngành dược Việt Nam là một trong những ngành có sức cạnh tranh cao. Các tập đoàn dược phẩm Thế Giới xem đây là một thị trường tiềm năng. Mặt khác, các Công Ty trong nội bộ ngành cũng phát triển không ngừng do vậy cũng đặt ra nhiều thách thức với HĐQT – Ban Tổng Giám Đốc Cty CPDP 2/9 trong năm đã có nhiều nỗ lực cố gắng thể hiện một số nét nổi bật trong sản xuất – kinh doanh như sau :

1) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010

ĐVT : 1000 đ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010	Tỷ lệ % (TH/KH)
1	Doanh thu + Thu nhập khác	133.000.000	134.654.574	101,24%
2	Lợi nhuận trước thuế	20.000.000	21.028.387	105,14%
3	Lợi nhuận sau thuế	15.471.900	16.423.412	106,14%

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

- Năm 2010 Công ty di dời trụ sở chính về 299/22 Lý Thường Kiệt F15 Q11 .
- Năm 2010 Công ty phát hành 1.500.032 cp mệnh giá 15,000,320,000 cho cổ đông hiện hữu, cán bộ chủ chốt và một số đối tác chiến lược . Số tiền thu được trong đợt phát hành là : 32.380.862.000 đ vượt chỉ tiêu so với dự kiến ban đầu là : 347.517.000 đ (tương đương tăng 11%) .
- Năm 2010 Công ty đã trả dứt nợ mua quyền sử dụng đất tại 387 Kinh Dương Vương bằng tiền phát hành cổ phiếu (dự án này đã được cổ đông thông qua)
- Năm 2010 sửa chữa lớn nhà 299/22 Lý Thường Kiệt để làm trụ sở Cty .
- Đầu tư đổi mới một số máy móc thiết bị trị giá : 1.670.264.000 đ
- Dự án Trung Tâm Thương mại tổng hợp 18 tầng lầu và 4 tầng hầm tại 136 Lý Chính Thắng Q3 – Tp.HCM đã được UBND TP.HCM cho phép đầu tư và Sở Xây Dựng đã cấp giấy phép xây dựng ngày 12/04/2011 và đang tiến hành khởi công xây dựng với tổng số vốn trị giá dự án 235 tỷ đồng .

4. Kế hoạch trong năm 2011 : Công ty Cổ Phần Dược Phẩm 2/9 chú trọng vào các mục tiêu lớn sau:

ĐVT : 1000 đ

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện năm 2010	Tỷ lệ % tăng
1) Doanh thu	145.000.000	130.850.510	11,09%
2) Lợi nhuận trước thuế	22.000.000	21.028.387	4,62%
3) Lợi nhuận sau thuế	17.483.075	16.423.412	6,45%

- Trả lãi cổ tức cho cổ đông : 14,%/ năm trở lên .
- Thu nhập bình quân từ 5,5 triệu đồng /người/tháng trở lên
- Đầu tư chiều sâu cho sản xuất kinh doanh , tập trung ưu tiên đầu tư máy móc thiết bị PX thuốc viên, cốm, bột. Nâng cao năng suất lao động và hiện đại hơn dây chuyền sản xuất.
- Thông qua đề xuất và nghiên cứu đầu tư sửa chữa hệ thống nhà kho đạt tiêu chuẩn GLP tại 299/22 Lý Thường Kiệt F15 Q11 để khai thác có hiệu quả hơn .
- Tiến hành tham gia góp vốn vào Công ty Nam Thiên Phát để dự án 136 Lý Chính Thắng, Q.3 sớm hoàn thành và đưa vào kinh doanh có hiệu quả cao . Đồng thời HĐQT – Ban TGD sẽ tiến hành tìm đối tác liên doanh để thực hiện các dự án còn lại của Công ty đã được Đại Hội Cổ Đông nhất trí thông qua trong điều kiện thuận lợi cho phép.
- Tăng cường, mở rộng, duy trì mạng lưới phân phối, quan tâm chăm sóc khách hàng đúng mức. Chú trọng đầu tư bảo vệ và phát triển thương hiệu Nadyphar đã và đang có tín nhiệm trên thương trường, có biện pháp giữ vững thị trường truyền thống, mở thêm thị trường mới, chú trọng tăng doanh số hiệu quả thị trường Campuchia.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:**1. Báo cáo tình hình tài chính năm 2010 :**

- Thực hiện quan hệ với nhiều ngân hàng để chủ động hơn về khả năng vay và lựa chọn được lãi suất thấp . Cụ thể đã thực hiện được hạn mức vay : vốn lưu động là 45 tỷ và hạn mức vay mua máy móc thiết bị là 10 tỷ .
- Thực hiện tốt kế hoạch trả nợ vay ngân hàng theo đúng kỳ hạn , không để xảy ra nợ quá hạn
- Cân đối thời hạn trả nợ khách hàng để hạn chế vay ngắn hạn ngân hàng .
- Trả nợ dứt nợ vay trung hạn tiền mua quyền sử dụng đất của dự án 387 Kinh Dương vương Q6 bằng nguồn vốn từ phát hành cổ phiếu năm 2010 .
- Chi trả cổ tức , trả lương cho cổ đông và người lao động đầy đủ , đúng hạn định .
- Lập báo cáo quyết toán năm kịp thời, đúng hạn và chính xác .
- Hoàn tất quyết toán và thanh tra thuế năm 2009 , không có chênh lệch hay bị xuất toán .
- Tổ chức kiểm kê định kỳ theo đúng qui định của nhà nước
- Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho nhân viên thông qua các khoá bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn về luật kế toán , luật thuế

✓ Các chỉ tiêu cơ bản:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2009
1	Khả năng thanh toán (lần)		
	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,44	0,10
	Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	2,58	1,88
2	Tỉ suất lợi nhuận (%)		
	Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản(%)	12,6%	13,36%
	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	12,2 %	11,94 %
	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (%)*	16,08 %	22,21 %

* Nguồn vốn chủ sở hữu :

- Tổng số CP đang lưu hành: 5.550.000 CP.
- Giá trị sổ sách tại thời điểm ngày 31/12/2010 : 18,402 đ/CP.
- Lãi cơ bản trên cổ phần (EPS): 3.819 đồng tăng 9,9 % so với năm 2009

- Ngày 1/11/2010 Công ty đã hoàn thành phát hành 1.500.032 cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 40,5 tỷ lên 55,5 tỷ. (hiện nay đang làm thủ tục xin Sở KHĐT tăng vốn điều lệ của GPĐKKD)
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: 14% (đối với vốn 40,5tỷ) và 2% với vốn mới phát hành (15 tỷ) .

1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2010	Thực hiện 2009	Tỷ lệ % (2010/2009)
1	Doanh thu + Thu nhập khác	134.654.574.140	117.829.665.907	114,28%
2	Lợi nhuận trước thuế	21.028.387.363	18.049.032.837	116,51%
3	Lợi nhuận sau thuế	16.423.412.448	14.071.738.806	116,71%

1) Phân tích tình hình thực hiện năm 2010 và năm 2009 : Trong năm 2010, Công ty CPDP 2/9 đã thực hiện các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Doanh thu + thu nhập khác năm 2010 đạt 114,28 % so với thực hiện năm 2009 tăng 14,28%
- Lợi nhuận trước thuế năm 2010 đạt 116,51 % so với thực hiện năm 2009, tăng 16,51 %
- Lợi nhuận sau thuế năm 2010 đạt 116,71 % so với thực hiện năm 2009, tăng 16,71 %

2) Những khó khăn và thuận lợi trong năm 2010

* Khó khăn :

- Năm 2010 tỷ giá ngoại tệ luôn biến động nên các loại nguyên phụ liệu nhập khẩu bị ảnh hưởng rất lớn đến giá thành sản phẩm .
- Nguyên liệu trong nước chất lượng không ổn định , giá cả luôn biến động có chiều hướng ngày càng tăng cao .
- Nguồn điện cung cấp cho sản xuất không ổn định hàng hoá không đủ cung ứng cho tiêu thụ đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

* Thuận lợi :

- Sản phẩm của Cty có chất lượng ổn định, được khách hàng tín nhiệm trong nhiều năm
- Công ty có đội ngũ cán bộ - công nhân viên có tay nghề cao , tâm huyết đã luôn gắn bó vì sự phát triển của Công ty . Vai trò lãnh đạo của HĐQT , Đảng Ủy cùng sự điều hành của Ban Tổng Giám Đốc đã định hướng những bước đi phù hợp cho doanh nghiệp . Công ty còn được sự quan tâm và hỗ trợ tích cực của các cơ quan ban ngành như : Sapharco, Cục Thuế và các ngân hàng

3) Những tiến bộ đã đạt được trong năm 2010 :

- Năm 2010 Cty bổ nhiệm một số cán bộ trẻ đã tạo động lực mới trong hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2010 Cty phát hành được 1,500,032 cổ phiếu , trị giá 32.380.862.000 đ và đã đưa vốn này giải ngân trước hạn vốn vay dự án 387 Kinh Dương Vương .
- Các biện pháp kiểm soát : Trên cơ sở các văn bản pháp luật và các qui chế và qui định của nhà nước, Công ty đề ra , bộ phận kiểm soát nội bộ lấy đó công cụ để kiểm tra một số hoạt động của Công ty .

4) Kế hoạch phát triển trong năm 2011 :

- Triển khai sản xuất 20 mặt hàng đã có số đăng ký được Bộ Y Tế cấp giấy phép cho lưu hành toàn quốc
- Trong công tác tiêu thụ :
 - + Khoán trực tiếp doanh thu cho trình dược viên trên địa bàn thành phố HCM
 - + Đẩy mạnh đưa hàng vào khối điều trị bằng hình thức đấu thầu
 - + Rà soát và xem lại một số thị trường có doanh thu giảm trong thời gian qua và bổ sung một số chính sách cho phù hợp để tăng doanh thu .
 - + Tiến hành thí điểm phương thức bao tiêu sản phẩm 20 mặt hàng mới .
 - + Bổ sung cán bộ khoa học kỹ thuật cho các phòng chức năng .
 - + Trang bị thêm máy móc thiết bị để hiện đại hoá dây chuyền sản xuất, tăng sản lượng sản xuất, tăng thu nhập cho người lao động. Dự kiến đầu tư máy móc thiết bị trong năm 2011 trị giá 14,1 tỷ đồng .

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Đính kèm báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

❖ Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập : Công ty Kiểm toán DTL.
- Ý kiến của kiểm toán viên.

❖ Hoạt động Ban Kiểm Soát Cty : Ban kiểm soát Cty CPDP 2/9 đã thực hiện kiểm soát đối với các hoạt động của công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 . Nội dung cụ thể như sau :

- Kiểm soát thực hiện Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2010
- Kiểm soát Báo cáo tài chính hàng quý năm 2010
- Kiểm soát việc phát hành và sử dụng vốn phát hành tăng vốn điều lệ năm 2010
- Tham gia đầy đủ các kỳ họp của HĐQT .

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN:

- Công ty TNHH Một Thành Viên Dược Saigon nắm giữ 29% cổ phần (vốn Nhà nước) tại Công ty Cổ Phần Dược Phẩm 2.9.
- Cty TNHH - TMDV G.B nắm giữ : 696.958 cp chiếm 12,56%
- Công ty Cổ Phần Dược Phẩm 2/9 nắm giữ : 9.000 cổ phiếu của Công ty Cổ Phần Dược Phẩm 3/2.

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

1. Cơ cấu tổ chức (sơ đồ đính kèm)❖ Trụ sở chính Công ty CPDP 2/9

- Với tổng diện tích 3,330 m², trụ sở chính của Công ty là nơi đặt văn phòng làm việc của CT.HĐQT, Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Tài Chính, Giám Đốc Kinh Doanh và các phòng nghiệp vụ của Công ty gồm: Phòng Tổ Chức Hành Chính, Phòng Tài Vụ, Phòng Kế Hoạch Cung Ứng, Phòng Kinh Doanh Tiếp Thị, Kho Thành Phẩm.
- Địa chỉ : 299/22 Lý Thường Kiệt F15 Q11 - TP.HCM.
- Điện thoại : 38687347 – 38388474 Fax: 38687351

❖ Nhà máy GMP — WHO tại Khu Công nghiệp Cát Lái Q.2

- Với tổng diện tích: 12.412 m², Nhà máy bao gồm: 2 Phân xưởng sản xuất:
 - Dây chuyền sản xuất thuốc viên cốm, bột Non — Bectaltam: viên nén, viên nang, viên bao đường, viên bao phim, thuốc bột, thuốc cốm, viên sủi bọt (Phân xưởng 1)
 - Dây chuyền sản xuất thuốc nước: thuốc ống uống sirô, thuốc dùng ngoài, dầu cao, cao xoa, thuốc bột dùng ngoài (Phân xưởng 2)
 - Các Phòng ban chuyên môn: Phòng Kỹ Thuật Nghiên Cứu, Phòng Kiểm Tra Chất Lượng, Phòng Đảm Bảo Chất Lượng, Phòng Kỹ Thuật Cơ Điện, Kho Thành Phẩm, Kho nguyên liệu vật tư bao bì, tổ phục vụ ...
- Địa chỉ: 930C Đường C Khu CN Cát Lái — P. Thạnh Mỹ Lợi, Q.2
- Điện thoại: 3.7422632 — 3.7422636 — 3.7422637 Fax: 3.7422635

❖ Hệ thống phân phối trực thuộc Cty : Cty hiện có 02 cửa hàng giới thiệu sản phẩm tại thành phố Hồ Chí Minh

- Cửa hàng 90 Cách Mạng Tháng Tám Q3 Tp.HCM
- Cửa hàng tại Trung Tâm Dược Q10 TP.HCM.
- Ngoài ra còn có một số cộng tác viên tại các tỉnh miền Đông, miền Tây v.v.....

2. Tóm tắt lý lịch của các Thành Viên HĐQT – BKS – Ban TGD :a. Chủ tịch HĐQT — Ông Chu Mai Hòa

1. Họ và tên: **CHU MAI HÒA**
2. Giới tính: Nam
3. Số CMND: 020177140 cấp ngày: 23/10/2003 tại: CA.TP.HCM
4. Ngày tháng năm sinh: 20.10.1945
5. Nơi sinh: Hà Tây
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh

8. Quê quán: Hà Nội (Hà Tây cũ)
9. Địa chỉ thường trú: 387 Kinh Dương Vương , P.12, Q.6, TP.HCM
10. Điện thoại liên lạc: 38687348 -
11. Trình độ văn hóa: 10/10
12. Trình độ chuyên môn: Dược sĩ chuyên khoa 2
13. Chức vụ công tác hiện nay:
 - Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ II (2006 — 2010) Công ty Cổ Phần Dược Phẩm 2/9 Nadyphar TP.HCM

b. Phó Chủ Tịch HĐQT — KS. Lê Văn Quê

1. Họ và tên: **LÊ VĂN QUÊ**
2. Giới tính: Nam
3. Số CMND: 020743375 cấp ngày: 30/10/1997 tại: CA.TP.HCM
4. Ngày tháng năm sinh: 28.02.1961
5. Nơi sinh: TP.HCM
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Đồng Nai
9. Địa chỉ thường trú: 6/11 Phan Bội Châu, P.2, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
10. Điện thoại liên lạc: 3.8483426 ĐTDĐ : 0903910954
11. Trình độ văn hóa: 12/12
12. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Quản lý kinh tế công nghiệp
13. Chức vụ công tác hiện nay:
 - Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty CPDP 2/9 nhiệm kỳ II. (2006 — 2010)
 - Chủ tịch Hội Đồng Thành Viên , Bí thư Đảng Ủy Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Dược Sài Gòn .

c. Thành viên HĐQT - Tổng Giám Đốc — DS. Cao Tú Tài

1. Họ và tên: **CAO TÚ TÀI**
2. Giới tính: Nam
3. Số CMND: 021776965 cấp ngày: 19/03/2002 tại: CA.TP.HCM
4. Ngày tháng năm sinh: 13.10.1955
5. Nơi sinh: Nam Định

6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Xã An Thạnh, Mỏ Cày, Bến Tre
9. Địa chỉ thường trú: 47/48 Bùi Đình Túy, Phường 24, Q. Bình Thạnh, TP.HCM
10. Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 38687349
11. Trình độ văn hóa: 10/10
12. Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học
13. Chức vụ công tác hiện nay:
 - Từ tháng 5/2007 đến nay là Tổng Giám Đốc Công ty CPDP 2/9, TP.HCM.
 - Thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty CPDP 2/9 nhiệm kỳ II. (2006 — 2010), Hiện nay là Bí thư đảng ủy Công ty Cổ Phần Dược Phẩm 2/9 - Tp.HCM nhiệm kỳ 2010 -2015 .

d. Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám Đốc — DS. Trương Thị Thái Hòa

1. Họ và tên: **TRƯƠNG THỊ THÁI HÒA**
2. Giới tính: Nữ
3. Số CMND: 020036911 cấp ngày: 09/09/2003 tại: CA.TP.HCM
4. Ngày tháng năm sinh: 20/03/1956
5. Nơi sinh: Bạc Liêu
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Bạc Liêu
9. Địa chỉ thường trú: 194 Bà Hạt, Phường 9, Quận 10, TP.HCM
10. Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 3.7422633
11. Trình độ văn hóa: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học
13. Chức vụ hiện nay:
 - Phó Tổng Giám Đốc Công ty CPDP 2/9 kiêm Giám Đốc Nhà Máy GMP.
 - Thành viên HĐQT Công ty CPDP 2/9 nhiệm kỳ II (2006 — 2010).

e. Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám Đốc — KS. Trinh Bích Dung:

1. Họ và tên: **TRỊNH BÍCH DUNG**
2. Giới tính: Nữ

3. Số CMND: 022236962 cấp ngày: 11/03/2010 tại: CA.TP.HCM
4. Ngày tháng năm sinh: 30.03.1959
5. Nơi sinh: Đà Nẵng
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Đà Nẵng
9. Địa chỉ thường trú: 197/33 Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 9, Q. Tân Bình, TP.HCM
10. Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 38687361 ĐTDĐ: 0908285725
11. Trình độ văn hóa: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành TCKT
13. Chức vụ công tác hiện nay:
 - Phó Tổng Giám Đốc , Giám Đốc Tài Chính Kiêm Kế Toán Trưởng Công Ty CPDP 2/9
 - Thành viên HĐQT Công ty CPDP 2/9 nhiệm kỳ II (2006 — 2010)

f. Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám Đốc — DS. Bùi Ngọc Thăng:

1. Họ và tên: **BÙI NGỌC THĂNG**
2. Giới tính: Nam
3. Số CMND: 020036885 Cấp ngày: 26/06/2006 tại: CA.TP.HCM
4. Ngày tháng năm sinh: 02.03.1956
5. Nơi sinh: Sài Gòn
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Nam Định
9. Địa chỉ thường trú: 301 Lê Đại Hành, P.13, Quận 11, TP.HCM
10. Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 3.7422636 ĐTDĐ: 0903775900
11. Trình độ văn hóa: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học
13. Chức vụ công tác hiện nay:
 - Phó Tổng Giám Đốc kiêm Giám Đốc Chất Lượng Công ty CPDP 2/9.
 - Thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty CPDP 2/9 nhiệm kỳ II (2006 — 2010)

g. Thành viên HĐQT — DS. Nguyễn Thị Ngọc Sương:

1. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG**
2. Giới tính: Nữ
3. Số CMND: 020083867 cấp ngày: 19/04/2002 tại: CA.TP.HCM
4. Ngày tháng năm sinh: 10.10.1955
5. Nơi sinh: Long Mỹ - Cần Thơ
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Long Phú — Long Mỹ - Cần Thơ
9. Địa chỉ thường trú: 566A/20 Bùi Đình Túy, P.24, Q. Bình Thạnh, TP.HCM
10. Điện thoại liên lạc: 3.8994065 ĐTDĐ: 0918907092
11. Trình độ văn hóa: 10/10
12. Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học
13. Chức vụ công tác hiện nay:
 - Giám đốc Công ty TNHH Dược Phẩm Dược Liệu Khánh An. Địa chỉ 566A/20 Bùi Đình Túy, Phường 24, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.
 - Thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty CPDP 2/9 nhiệm kỳ II.(2006 — 2010)

h. Trưởng Ban Kiểm Soát — CN. Lê Thị Thanh Vân:

1. Họ và tên: **LÊ THỊ THANH VÂN**
2. Giới tính: Nữ
3. Số CMND: 023453823 cấp ngày: 19/09/1996 tại: CA.TP.HCM
4. Ngày tháng năm sinh: 16.07.1958
5. Nơi sinh: Hà Nội
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Xã Phổ Cường, Huyện Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi
9. Địa chỉ thường trú: 37/1 Đường C18, P.12, Q.Tân Bình, TP.HCM
10. Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 38687347
11. Trình độ văn hóa: 10/10
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
13. Chức vụ công tác hiện nay:
 - Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty CPDP 2/9 nhiệm kỳ II.(2006 — 2010).

i. Thành viên BKS — KS. Hoàng Đại Kử:

1. Họ và tên: **HOÀNG ĐẠI KỬ**
2. Giới tính: Nam
3. Số CMND: 020552988 cấp ngày: 20/05/1993 tại: CA.TP.HCM
4. Ngày tháng năm sinh: 22.07.1945
5. Nơi sinh: Quảng Bình
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Huyện Lệ Thủy - Tỉnh Quảng Bình
9. Địa chỉ thường trú: 262/10B Lê Văn Sỹ, P.14, Q.3, TP.HCM
10. Điện thoại liên lạc: 0908456437
11. Trình độ văn hóa: 10/10
12. Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học
13. Chức vụ công tác hiện nay:
 - Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty CPDP 2/9 nhiệm kỳ II.(2006 — 2010).

j. Thành viên BKS — CN. Phạm Thị Hoàng:

1. Họ và tên: **PHẠM THỊ HOÀNG**
2. Giới tính: Nữ
3. Số CMND: 020089587 cấp ngày: 06/10/1994 tại: CA.TP.HCM
4. Ngày tháng năm sinh: 04.09.1953
5. Nơi sinh: Quảng Nam
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Quảng Nam
9. Địa chỉ thường trú: 14B Nguyễn Hồng, P.1, Q. Gò Vấp, TP.HCM
10. Điện thoại liên lạc: 0908214462
11. Trình độ văn hóa: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành TCKT
13. Chức vụ công tác hiện nay:
 - Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty CPDP 2/9 nhiệm kỳ II (2006 — 2010)
 - Trưởng Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dược Dược Liệu Phamedic

3. Quyền lợi của Tổng Giám Đốc:

- Lương của Tổng Giám Đốc Bậc 2 := 24.650.000 đ
- Tổng thu nhập của Tổng Giám Đốc năm 2010 = 355.232.579

Bình quân = 29.602.714 đ/tháng.

4. Số lượng cán bộ nhân viên và chính sách đối với người lao động: Số lượng cán bộ - công nhân viên trong Công ty tính đến 31/12 là 360 người, mức thu nhập bình quân trong năm 2010 là: 5,4 triệu/đồng/người/tháng .Các chế độ, chính sách đối với người lao động thực hiện đúng luật lao động.

4.1. Số lượng người lao động trong Công ty:

- Một trong những lợi thế cạnh tranh của Dược 2/9 so với các Công ty khác trong cùng ngành đó là nguồn nhân lực:
 - + Ban lãnh đạo : Không những có trình độ chuyên môn cao mà còn có năng lực quản lý, giàu kinh nghiệm và tâm huyết với Công ty.
 - + Người lao động: Năng động, sáng tạo, được đào tạo thường xuyên, đoàn kết và gắn bó với Công ty.
- Tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, tổng số lao động của Công ty là 360 người .

Cơ cấu lao động phân chia theo trình độ

Trình độ	Số người	Tỷ lệ
Trên Đại học : Trong đó	1	0,27%
- Dược sĩ Chuyên khoa 2	1	
Đại học	73	20,27%
Trong đó:		
- Đại học Dược	28	
- Đại học Kinh tế	16	
- Đại học cơ khí	6	
- Đại học khác	23	
Cao đẳng, Trung cấp	69	19,17%
Công nhân kỹ thuật	50	13,89%
Dược tá	106	29,44%
Tốt nghiệp PTTH	62	16,96%
Tổng cộng	360	100%

Số cán bộ công nhân viên có trình độ Đại học và trên Đại học chiếm 20,54 % tổng số lao động. Đây là lực lượng nòng cốt của Cty .

4.2. Chính sách đối với người lao động

a. Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 44giờ/tuần tùy theo tình hình kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Đối với phân xưởng sản xuất, Công ty tổ chức làm việc theo ca với nhịp độ sản xuất 01ca/ngày hoặc 02 ca/ngày (khi cần thiết có yêu cầu).

Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất kinh doanh, cán bộ , công nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Luật lao động, các chính sách đãi ngộ của Công ty như tiền ăn giữa ca, chế độ độc hại, chế độ nghỉ bù, nghỉ xuống ca,....

Thời gian nghỉ phép năm, nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm đau, thai sản,.... được đảm bảo đúng theo luật lao động.

- Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc và nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động; các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

b Chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động:

- Công ty đã xây dựng quy chế trả lương, thưởng được trả theo trình độ đối với khối gián tiếp quy định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhận. Tiền lương đang áp dụng là tiền lương sản phẩm cho đơn vị sản xuất trong Công ty. (Đối với P.Kinh Doanh Tiếp Thị Công ty có thêm hình thức trả lương khoán).

- Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp tăng năng suất, chất lượng hoàn thành công việc. Công ty thường xuyên tổ chức phong trào thi đua lao động cùng nhau xây dựng Công ty Cổ Phần Dược Phẩm 2/9 ngày càng phát triển bền vững. Hàng năm, Công ty đều tổ chức tổng kết và khen thưởng cán bộ công nhân viên với các hình thức : Thưởng sáng kiến mặt hàng mới, thưởng các danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua” cấp cơ sở, cấp ngành; danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến”, thưởng ABC

- Công ty thực hiện các chế độ cho người lao động bảo đảm đúng theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện các mức trợ cấp lương cho cán bộ công nhân viên có trình độ nghiệp vụ và tay nghề cao. Thu nhập bình quân của CB – CNV năm 2010 là 5,4 triệu đồng /người/tháng . Năm 2011 sẽ tăng 5,5 triệu đồng /người /tháng .

- Hoạt động y tế cơ sở được duy trì và hàng năm Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên và Tổ chức đi nghỉ mát.

- Công ty luôn chú trọng về mặt tinh thần cho người lao động bằng cách tổ chức duy trì hoạt động Văn Thể - Mỹ v.v...

- Việc trích nộp các khoản bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, kinh phí hoạt động Công đoàn, các khoản thuế phải nộp đều theo đúng qui định của Nhà nước.

- Công ty thực hiện các chế độ trợ cấp khó khăn, chế độ thăm hỏi khi người lao động ốm đau, các chế độ khác như cưới hỏi, chay ...

c. Chính sách thu hút đào tạo nguồn nhân lực:

- Công ty đã có nhiều cố gắng để đào tạo đội ngũ kế thừa, đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đặc biệt là những kiến thức và kỹ năng về GMP — GLP — GSP ; kỹ năng về quản lý, kỹ năng về chuyên môn nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện như sau:

- + Đào tạo mới: Sau khi tuyển dụng, công nhân viên mới đều phải qua đào tạo để nắm được các yêu cầu, mục tiêu cũng như những quy định trong sản xuất và tác nghiệp.
- + Đào tạo hàng năm: Căn cứ nhu cầu hoạt động của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, hàng năm Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: Cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khóa chuyên đề, huấn luyện nội bộ hoặc kết hợp với các tổ chức chuyên nghiệp bên ngoài.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

1. Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát:

1.1. Tổng số thành viên HĐQT (nhiệm kỳ II: 2006 — 2010): 07 thành viên

- Trong đó có: 02 thành viên độc lập không điều hành.
- Tổng số thành viên BKS; 03. Trong đó có: 02 thành viên ngoài doanh nghiệp

1.2. Hoạt động của HĐQT:

- HĐQT hoạt động dựa trên điều lệ Công ty và luật doanh nghiệp 2005.
- HĐQT xây dựng và quyết định các chủ trương trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT
- Chức năng nhiệm vụ: Các thành viên HĐQT đều tích cực hoàn thành các công việc được HĐQT và Đại Hội Cổ Đông giao, luôn quan tâm đóng góp ý trao đổi bàn bạc và cùng nhau thống nhất vì mục tiêu chung mà ĐHCĐ đã đề ra.

1.3. Hoạt động của BKS:

- BKS hoạt động trên cơ sở điều lệ và quy chế hoạt động đã đề ra trong chức năng, nhiệm vụ. BKS đã tiến hành kiểm soát định kỳ hoặc thường xuyên các báo cáo tài chính quý và đề xuất một số ý kiến để giúp Công ty hoàn thiện công tác quản lý điều hành đạt hiệu quả.

1.4. Thù lao HĐQT, BKS đã được ĐHCĐ nhiệm kỳ II (2006 - 2010) thông qua: trên cơ sở trích theo điều lệ Công ty (5% lợi nhuận sau thuế).

Tổng quỹ thù lao HĐQT — BKS năm 2010 = 811.537.364 đ.

1.5. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên HĐQT — BKS. (Thời điểm tháng 03/2011)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ so với vốn điều lệ
1	Chu Mai Hào	CT.HĐQT	59.772	1,07%
2	Lê Văn Quê	P.CT.HĐQT	37.987	0,68%
3	Cao Tứ Tài	Thành viên HĐQT	48.872	0,88%
4	Trương Thị Thái Hòa	Thành viên HĐQT	41.575	0,75%
5	Trịnh Bích Dung	Thành viên HĐQT	42.397	0,76%
6	Bùi Ngọc Thắng	Thành viên HĐQT	34.522	0,62%
7	Nguyễn Thị Ngọc Sương	Thành viên HĐQT	10.000	0,18%
8	Lê Thị Thanh Vân	Trưởng BKS	15.000	0,27%
9	Phạm Thị Hoàng	Thành viên BKS	16.087	0,29%
10	Hoàng Đại Kử	Thành viên BKS	8.000	0,14%

Do Điều lệ Công ty quy định thành viên HĐQT, BKS phải nắm giữ một số lượng nhất định nên việc chuyển nhượng cũng phải thực hiện đúng theo quy định của điều lệ.

- Về phần vốn góp của Nhà nước là 29% do Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Dược Sài Gòn được giao trách nhiệm chủ sở hữu tổng số CP hiện nay là: 1.609.500 CP.

+ KS. Lê Văn Quê PCT — HĐQT đại diện sở hữu 804.750 cổ phần (cổ phần nhà nước)

+ DS. Trương Thị Thái Hòa TV — HĐQT đại diện sở hữu 804.750 cổ phần (cổ phần nhà nước)

- Về cổ đông sáng lập:

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000594 đăng ký lần đầu ngày 10/09/2001 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp, danh sách cổ đông sáng lập Công ty Cổ Phần Dược Phẩm 2/9 TP.HCM như sau:

Danh sách cổ đông sáng lập tại 10/09/2001

STT	Tên Cổ Đông	Địa Chỉ	Số Cổ Phần	Tỷ Lệ Sở Hữu
A	Đại diện vốn Nhà nước		52.200	29,00%
1	Chu Mai Hào	387 Kinh Dương Vương, P.12, Q. 6, TP.HCM		
2	Lê Văn Quê	6/11 Phan Bội Châu, P.2, Q. BT, TP.HCM		

B	Đại diện các cổ đông			
3	Nguyễn Thị Ngọc Sương	47/12 Bùi Đình Túy, P.24, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.	1.050	0,58%
4	Trương Thị Thái Hòa	194 Bà Hạt, Quận 10, TP.HCM	1.195	0,66%
5	Cao Tứ Tài	47/48 Bùi Đình Túy, Phường 24, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	1.207	0,67%
6	Trương Văn Tuấn	171F Cô Bắc, Quận 1, TP.HCM	1.000	0,56%
7	Kha Quỳnh Dung	96/3 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM	1.000	0,56%
	Và 612 cổ đông		122.348	67,97%
	Tổng Cộng		180.000	100,00%

2. Danh sách cổ đông hiện tại tính thời điểm 31/3/2011 (đính kèm)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
DS.CHU MAI HÀO (đã ký)

Nơi nhận:

- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước;
- Sở GD&ĐT, TP.HCM;
- Lưu: VT, TC